TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02.6.2023
Về việc: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 02 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 329/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Minh P**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: 460 Đường K, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

* *Bị đơn:* Ông **Kiều Xuân B**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 460 Đường K, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện ngày 01.11.2022, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Đỗ Thị Minh P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kiều Xuân B xây dựng gia đình vào năm 2007. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 460 Đường K, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm, không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân không như mong muốn.

Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chông không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kiều Xuân B.

- Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Kiểu Phương Uyên, sinh ngày 15.10.2010 và Kiều Quốc K, sinh ngày 01.9.2017.

Ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) cháu Kiều Phương U, sinh ngày 15.10.2010 và Kiều Quốc K, sinh ngày 01.9.2017 và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 12.000.000 đ (Mười triệu đồng), trong đó mỗi con là 6.000.000 đ/tháng.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Minh P không yêu cầu Hội đồng xet xử giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Minh P xác định không có.

** Bị đơn - Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay - ông Kiều Xuân B*:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Kiều Xuân B thống nhất với lời trình bày của bà Đỗ Thị Minh P về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông và bà P hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 460 Đường K, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu sự tin tưởng, không tôn trọng với nhau.

Nay bà P nộp đơn xin ly hôn, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Kiểu Phương Uyên, sinh ngày 15.10.2010 và Kiều Quốc K, sinh ngày 01.9.2017.

Ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi con Kiều Quốc K và giao con Kiều Phương U cho bà Đỗ Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đặc thù công việc của bà P là phải làm ca, mỗi tuần bà P phải có 03 buổi làm ca đêm, đến 22 giờ mới về nên không thể đón và cho con Kiều Quốc K ăn ngủ sớm được. Hơn nữa, con Kiều Phương U đang ở độ tuổi dậy thì nên giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hơn. Mỗi người nuôi một con chung và không ai cấp dưỡng nuôi cho cho ai.

- Về tài sản chung: Ông Kiều Xuân B không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Kiều Xuân B xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Đỗ Thị Minh P khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Kiều Xuân B có địa chỉ tại số 460 Đường K, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Minh P và ông Kiều Xuân B xây dựng gia đình vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ số 460 Đường K, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Đỗ Thị Minh P xác định là do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân không như mong muốn. Để ổn định cuộc sống, bà Đỗ Thị Minh P đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Kiều Xuân B. Còn về phía ông Kiều Xuân B, ông xác nhận rằng tình cảm vợ chồng đã không còn nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng hiện nay ông bà đã tự sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi, hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau. Do đó, việc ông bà thuận tình ly hôn là giải pháp hợp lý, phù hợp với các quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông bà xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Kiều Phương Uyên, sinh ngày 15.10.2010 và Kiều Quốc K, sinh ngày 01.9.2017.

Ly hôn, bà P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) cháu Kiều Phương U và Kiều Quốc K. Đồng thời, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng), trong đó mỗi con là 6.000.000 đ /tháng. Nếu phải nuôi 01 cháu thì bà có nguyện vọng nuôi con Kiều Quốc K và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Ông B cũng có nguyện vọng được nuôi con Kiều Quốc K và giao con Kiều Phương U cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự thì thấy: Với thiên chức làm cha, làm mẹ nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo lắng cho con chung của cả hai ông bà là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế của mỗi bên; mặt khác cũng phải xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ông bà có 02 người con chung, con trai nhỏ Kiều Quốc K 07 tuổi chuẩn bị vào lớp 01; còn con gái lớn Kiều Phương U 13 tuổi, đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý nên sự chăm sóc, sự tận tình chỉ bảo của người mẹ. Hơn nữa, tại bản khai cháu cũng có mong muốn được sinh sống cùng mẹ. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu nên cần giao cháu Kiều Phương U, sinh ngày 15.10.2010 cho bà Đỗ Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Giao con Kiều Quốc K, sinh ngày 01.9.2017 cho ông Kiều Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Ông Kiều Xuân B và bà Đỗ Thị Minh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Kiều Xuân B và bà Đỗ Thị Minh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Đỗ Thị Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Đỗ Thị Minh P đối với bị đơn – ông Kiều Xuân B.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Minh P và ông Kiều Xuân B.

2. Về con chung:

2.1 Giao con Kiều Phương U, sinh ngày 15.10.2010 cho bà Đỗ Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

2.2 Giao con Kiều Quốc K, sinh ngày 01.9.2017 cho ông Kiều Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Đỗ Thị Minh P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0002663 ngày 20.4.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, bà Đỗ Thị Minh P và ông Kiều Xuân B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường Tân Chính;*
- *Lưu Hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM